

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5

Từ (21/9/2015 – 25/9/2015)

38 + 25

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $38 + 25$
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng các số với số đo có đơn vị dm.
- Biết thực hiện phép tính 9 hoặc 8 cộng với một số để so sánh hai số.
- Bài tập cần làm 1 (cột 1, 2,3), 3,4 (cột 1)
- HSKG làm được các BT:bài 1 cột 4, 5; bài 2, bài 4 cột 2.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng $38 + 25$.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: 5 bó 1 chục que tính và 13 que tính. SGK Toán 2.

Học sinh: SGK, VBT Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : $28 + 5$

- 2 HS lên bảng làm đặt tính rồi tính, bên dưới làm bảng con : $28 + 6$; $78+7$

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: $38 + 25$

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Giới thiệu phép cộng : $38 + 25$</p> <p>- GV nêu bài toán dẫn đến phép tính : $38 + 25 = ?$</p> <p>-GV hướng dẫn : gộp 8 que tính với 2 que tính(ở 5 que tính) thành 1 bó 1 chục que tính, 3 bó 1 chục với 2 bó 1 chục là 5 bó 1 chục, 5 bó 1 chục thêm 1 bó 1 chục là 6 bó 1 chục, 6 bó 1 chục với 3 que tính rồi là 63 que tính. Vậy $38 + 25 = 63$.</p> <p>- Từ đó dẫn ra cách thực hiện phép tính dọc(theo 2 bước)</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đặt tính thẳng cột+ Tính từ phải sang trái	<p>HS thao tác trên que tính</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe, quan sát</p> <p>Vài HS nhắc lại.</p>

+38 8 cộng 5 bằng 13, viết 3 nhớ 1.
25 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6
 63 viết 6.

* Hướng dẫn thực hành

Bài 1: HSKG làm luôn (cột 4,5)

- Cho HS làm bảng con, GV nhận xét.
- Cột 4, 5 gọi HS khá, giỏi làm.

Bài 2: HSKG

- Cho HS đọc yêu cầu, HS làm

Bài 3 : Gọi HS đọc yêu cầu bài toán

GV vẽ đoạn thẳng như SGK lên bảng và hướng dẫn HS giải. Cho HS làm vào vở. GV chấm vở và sửa bài.

Bài 4: HSKG làm luôn (cột 2)

- GV cho HS tự làm rồi gọi HS lên bảng sửa bài. GV nhận xét.

Bài 1: HS làm bảng con.

38	58	28	68	47
+ <u>45</u>	+ <u>36</u>	+ <u>59</u>	+ <u>4</u>	+ <u>32</u>
83	94	87	72	79

Bài 2: HS khá giỏi làm.

Số hạng	8	28	38	8	18	80
Số hạng	7	16	41	53	34	8
Tổng	15	44	79	61	52	88

Bài 3:

Bài giải

Số dm con kiến phải đi hết đoạn đường dài là:

$$28 + 34 = 62 \text{ (dm)}$$

ĐS: 62 dm

Bài 4: HS làm

$8 + 4 < 8 + 5$	$18 + 8 < 19 + 9$
$9 + 8 = 8 + 9$	$18 + 9 = 19 + 8$
$9 + 7 > 9 + 6$	$19 + 10 > 19 + 18$

4. Củng cố - dặn dò:

- GV cho HS thi đua điền dấu >, <, =

$$18 + 8 < 19 + 9$$

$$19 + 9 > 19 + 8$$

$$19 + 10 > 10 + 18$$

- Xem lại bài, chuẩn bị bài: Luyện tập

5. Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng 8 cộng với một số.
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $28 + 5$; $38 + 25$.
- Biết giải bài toán theo tóm tắt với một phép cộng.
- Bài tập cần làm 1, 2, 3
- HSKG làm thêm BT 4, 5

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng $28 + 5$.

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên: SGK Toán 2.

Học sinh: SGK, VBT Toán 2, tập trắng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ: $38 + 25$

- 2 HS làm BT4 cột 2. GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài : Luyện tập

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1 :GV yêu cầu HS tính nhẩm, nêu kết quả miệng .GV nhận xét.</p> <p>Bài 2:Đặt tính rồi tính, cho HS làm bảng con. GV nhận xét.Lưu ý HS đặt tính thẳng cột.</p> <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài toán. GV hướng dẫn HS dựa theo tóm tắt để giải bài toán. -GV chấm tập, nhận xét và sửa bài cho HS.</p> <p>Bài 4 : HSKG Gọi HS khá, giỏi làm. GV nhận xét, tương đương.</p> <p>Bài 5 : HSKG</p>	<p>Bài 1: HS làm miệng</p> $\begin{array}{r} 8 + 2 = 10 \quad 8 + 3 = 11 \quad 8 + 4 = 12 \\ 8 + 6 = 14 \quad 8 + 7 = 15 \quad 8 + 8 = 16 \\ 18 + 6 = 24 \quad 18 + 7 = 25 \quad 18 + 9 = 27 \\ 8 + 5 = 13 \quad 8 + 9 = 17 \quad 18 + 8 = 26 \end{array}$ <p>Bài 2: HS làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 38 \quad 48 \quad 68 \quad 78 \quad 58 \\ + 15 \quad + 24 \quad + 13 \quad + 9 \quad + 26 \\ \hline 53 \quad 72 \quad 81 \quad 87 \quad 84 \end{array}$ <p>Bài 3: HS làm vào vở Bài giải Số cái kẹo cả hai gói có là: $28 + 26 = 54$ (cái kẹo) ĐS : 54 cái kẹo</p> <p>Bài 4 : HS khá, giỏi làm : 37, 48, 73.</p> <p>Bài 5 : HS khá, giỏi làm: C. 32</p>

4. Nhận xét - dặn dò:

- Đặt tính rồi tính : $28 + 9 = 37$ $37 + 11 = 48$ $48 + 25 = 73$

- Xem lại bài, chuẩn bị bài: Hình chữ nhật –Hình tứ giác.

5. Nhận xét tiết học.

HÌNH CHỮ NHẬT- HÌNH TỨ GIÁC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Biết nối các điểm để có hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Bài tập cần làm 1 ,2 (a,b)
- HSKG làm BT:bài 2 c; bài 3.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng hình chữ nhật, hình tứ giác .

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Giáo viên:

- 1 số miếng bìa có dạng hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Có thể vẽ hình(SGK) trên bảng phụ. SGK toán 2.

* Học sinh: SGK, VBT Toán 2.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : Luyện tập

- 2 HS lên bảng làm:(điền <, >, =)

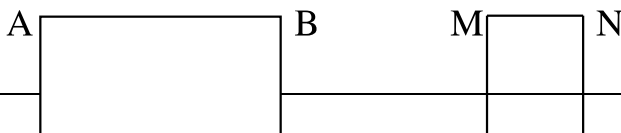
$$9 + 7 \dots 9 + 8 \qquad 8 + 6 \dots 9 + 6$$

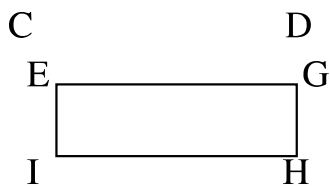
- GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: Hình chữ nhật- Hình tứ giác

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>*Giới thiệu hình chữ nhật. GV đưa 1 số hình trực quan có dạng hình chữ nhật rồi giới thiệu: đây là hình chữ nhật. GV vẽ hình giống SGK lên bảng và giới thiệu các hình chữ nhật.GV hướng dẫn HS đọc tên các hình chữ nhật. + Hình chữ nhật ABCD + Hình chữ nhật MNPQ + Hình chữ nhật EGHI</p>	<p>HS quan sát, nhắc lại. HS quan sát, lắng nghe và đọc tên hình chữ nhật</p>





-GV chốt lại :Hình chữ nhật có các dạng khác nhau

*Giới thiệu hình tứ giác

-Đính lên bảng 3 hình tứ giác có dạng khác nhau như SGK

- GV ghi tên: Hình tứ giác CDEG

Hình tứ giác PQRS, hình tứ giác MNHK

* Hướng dẫn thực hành:

Bài 1 :GV hướng dẫn HS hiểu đề toán và dùng thước nối các điểm theo yêu cầu. GV treo bảng phụ và gọi HS lên bảng làm, HS khác nhận xét.GV nhận xét.

Bài 2 : **HSKG làm luôn (c)**

Gọi HS nêu yêu cầu bài toán

GV hướng dẫn HS quan sát từng hình trong SGK để có đáp án đúng.

GV nhận xét

Bài 3: **HSKG**

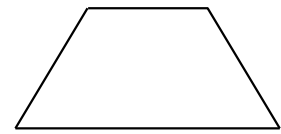
- HS thực hiện

- GV nhận xét, khen ngợi HS vẽ đúng

HS quan sát, lắng nghe

Vài HS đọc lại. Đọc ĐT

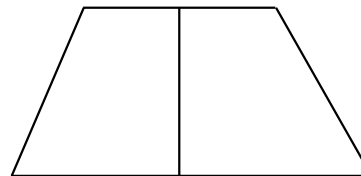
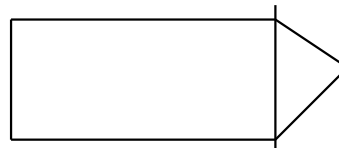
Bài 1:HS dùng thước nối



Bài 2: HS quan sát hình và TLCH

- a) Có 1 hình tứ giác
- b) Có 2 hình tứ giác
- c) Có 1 hình tứ giác.

Bài 3: HS khá giỏi vẽ theo yêu cầu



4. Củng cố - dặn dò:

- Cho HS thi vẽ hình

- Xem lại bài, chuẩn bị bài: Bài toán về nhiều hơn.

5. Nhận xét tiết học.

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn.
- Củng cố khái niệm “nhiều hơn”.
- Bài tập cần làm 1, 3
- HSKG làm thêm BT 2

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng : Bài toán về nhiều hơn .

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Giáo viên:

- Bảng nam châm và hình các quả cam có thể dính được lên bảng .
- SGK Toán 2.

* Học sinh: SGK, VBT Toán 2.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : Hình chữ nhật- Hình tứ giác

- 2 HS vẽ hình tứ giác, hình chữ nhật. GV nhận xét, đánh giá điểm.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: Bài toán về nhiều hơn

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>*Giới thiệu bài toán về nhiều hơn GV dính lần lượt các quả cam lên như SGK và hỏi: + Hàng trên có mấy quả cam? + Hàng dưới có nhiều hơn hàng trên mấy quả cam? GV nêu bài toán: Hàng trên có 5 quả cam ,hàng dưới có nhiều hơn hàng trên 2 quả cam.Hỏi hàng dưới có mấy quả cam ? -Hướng dẫn HS giải : Đây là bài toán nhiều hơn có 1 phép tính,khi gặp bài toán “ nhiều hơn” ta thực hiện phép tính cộng”. + Vậy muốn tính số quả cam ở hàng dưới ta làm thế nào? GV nhận xét và gọi HS lên bảng giải, GV đánh giá điểm.</p> <p>* Hướng dẫn làm bài tập Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu</p>	<p>HS quan sát + có 5 quả cam + 2 quả cam HS lắng nghe HS lắng nghe +Ta lấy $5 + 2 = 7$ (quả). HS giải Bài giải Số quả cam ở hàng dưới là : $5 + 2 = 7$ (quả cam) Đáp số : 7 quả cam Bài 1: HS làm vào vở</p>

<p>-Hướng dẫn phân tích đề (Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì ?)</p> <p>-GV chấm điểm 10 vở, nhận xét . Chữa bài cho HS.</p> <p>Bài 2: HSKG</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu, cho HS làm vào vở,GV chấm vở, nhận xét</p>	<p>Bài giải</p> <p>Số bông hoa Bình có là</p> $4 + 2 = 6 \text{ (bông hoa)}$ <p>ĐS : 6 bông hoa</p> <p>Bài 2: HS khá, giỏi làm bảng lớp.</p> <p>Số viên bi Bảo có là:</p> $10 + 5 = 15 \text{ (viên bi)}$ <p>Đáp số: 15 viên bi</p> <p>Bài 3:HS làm bài vào vở</p> <p>Chiều cao của Đào là :</p> $95 + 3 = 98 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số : 98 cm</p>
---	---

4. Củng cố - dặn dò:

- GV viết tóm tắt, dựa tóm tắt thi đua giải
- Nhà Lan có 3 người
- Nhà Hồng hơn nhà Lan 2 người
- Nhà Hồng người?
- Xem lại bài, chuẩn bị bài: Luyện tập .

5. Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.
- Bài tập cần làm: bài 1,2,4
- HS khá, giỏi làm được BT3.

2. Kỹ năng:

- HS giải được các bài toán với các dạng đã học .

3. Thái độ:

- HS yêu thích việc giải toán, giải toán cẩn thận.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên:SGK Toán 2.
- Học sinh: SGK, VBT Toán 2.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định: hát

2. Kiểm tra bài cũ : Bài toán về nhiều hơn

- 2 HS làm lại bài tập 2 . GV nhận xét

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: Luyện tập

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>* Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Cho HS làm vào vở,GV chấm điểm vở và chữa bài. Trong cốc: 6 bút chì Hộp nhiều : 2 bút chì Hộp : ..bút chì ?</p> <p>Bài 2:Gọi HS đọc yêu cầu,gọi HS đọc đề toán, HS tự làm, GV nhận xét</p> <p>Bài 3: HSKG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích sơ đồ cho HS nắm, HS làm - GV nhận xét, khen ngợi những HS làm đúng. <p>Bài 4 :HS tự làm -GV thu bài chấm điểm ,nhận xét</p>	<p>Bài 1: HS làm vào vở Trong hộp có số bút chì là: $6 + 2 = 8$ (bút chì) Đáp số: 8 bút chì</p> <p>Bài 2: HS làm bài Bình có số bưu ảnh là $11 + 3 = 14$ (bưu ảnh) Đáp số: 14 bưu ảnh</p> <p>Bài 3: HS khá, giỏi làm Số người đội 2 là: $15 + 2 = 17$ (người) Đáp số: 17 người</p> <p>Bài 4: HS tự làm bài Số cm đoạn thẳng CD dài là : $10 + 2 = 12$ (cm) Đáp số : 12 cm</p>

4. Củng cố - dặn dò:

- GV cho 2 đội thi đua giải toán dựa vào tóm tắt
- Lan : 9 tuổi
- Mẹ hơn Lan: 20 tuổi
- Mẹ :.....tuổi ?
- Xem lại bài, chuẩn bị bài: 7 cộng với một số: $7 + 5$.

5. Nhận xét tiết học.